

TỔNG HỢP 05 BẢN ÁN TRANH CHẤP ĐÒI BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG VỀ TÀI SẢN

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	415/2023/DS-PT	13/12/2023	TAND tỉnh Cà Mau	<p>Bản án số 415/2023/DS-PT ngày 13/12/2023 của TAND tỉnh Cà Mau V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản- Cấp xét xử: Phúc thẩm- Loại vụ/việc: Dân sự- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Cà Mau- Áp dụng án lệ: Không- Thông tin về vụ/việc: - Nguyên đơn ông Quách Văn N trình bày: Đất nuôi trồng thủy sản của ông diện tích 3,2ha, phần hậu đất có bờ ranh chung với đất của ông V, bờ ranh ngang 08m, cao, dài khoảng gần 3 công <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Đất nuôi trồng thủy sản của ông Quách Văn N có diện tích 3,2ha, phần hậu đất có bờ ranh chung với đất của ông Hà Văn V, bờ ranh ngang 08m, cao, dài khoảng gần 3 công. Năm 2020 ông V cho xáng vào mức con bờ ranh, hiện nay có đoạn ngang 01m, có đoạn ngang 3m. Khi lấy đất ông V nói bờ ranh của ông V, ông V muốn làm gì thì làm, ông ngăn cản không được. Sau khi ban bờ lấy đất, ông V lại lấy nước cao dẫn đến bể bờ nhiều lần, cụ thể: Năm 2021 bể 06 lần, ông cho xáng vào đắp lại 03 lần, ông V đắp 03 lần, năm 2022 bể 01 lần thì ông và ông V cùng đắp lại. Các lần bể bờ này làm cho ruộng của ông và ruộng ông V thông nhau, không bị tràn sang ruộng hộ giáp ranh khác, không bị tràn ra sông, chỉ có nước ruộng của ông và ruộng ông V tràn qua lại với nhau nên tôm cua cá trong ruộng của ông chạy sang ruộng ông V.</p>	https://drive.google.com/file/d/167e2Tv1X1C_8yffoQLuBNeTfncEeg6ti/view?usp=sharing

				<p>Nay ông kiện yêu cầu ông V bồi thường 07 lần bề bờ bị thiệt hại 50.000.000 đồng bao gồm con giống trong hai năm và cá nuôi trong ao nước ngọt bị ngập mặn và chết.</p> <p>Tòa Sơ thẩm tuyên:</p> <p>Không chấp nhận yêu cầu của ông Quách Văn N yêu cầu ông Hà Văn V bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.</p> <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <p>Không chấp nhận yêu cầu của ông Quách Văn N về việc yêu cầu ông Hà Văn V bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 50.000.000 đồng.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Khoản 1 Điều 308 2. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 3. Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 7b và 9 	
2.	212/2023/DS-PT	07/12/202	TAND tỉnh Bình Phước	<p>Bản án 212/2023/DS-PT ngày 07/12/2023 của TAND tỉnh Bình Phước V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bình Phước - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Văn S. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty 	<p>https://drive.google.com/file/d/1lt_3qeav7AeaDj16a_iMGYTjooglu9JP/view?usp=sharing</p>

			<p>TNHH MTV VLXD H; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước;</p> <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Trước đây tại khu vực đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên vật liệu xây dựng H (Công ty H) và đất của ông Hoàng Văn S có 02 suối tự nhiên, 01 suối lớn chảy dọc theo hướng bắc thửa đất 235 của Công ty H, 01 suối nhỏ chảy là một nhánh của suối lớn chảy về hướng thửa đất 256 của ông Hoàng Văn S, lượng nước ở suối nhỏ vừa đủ dẫn nước vào các mương nước trong vườn của ông S, vườn của ông có mương dẫn nước và không bao giờ bị ngập.</p> <p>Tuy nhiên, vào năm 2019, Công ty H do ông Phạm Minh S làm giám đốc, có trụ sở tại ấp N, xã T đã lấp một phần dòng suối lớn đoạn đi qua thửa đất 235, dẫn nước chảy sang suối nhỏ, đồng thời làm 01 cống mới để dẫn nước về suối lớn. Tuy nhiên, nước suối chỉ chảy một phần qua cống mới do công ty H làm, còn lại dồn hết về hướng thửa đất 256 của ông Hoàng Văn S. Trong mùa mưa bão thì một lượng lớn rác, cành cây, đất đá dạt vào vườn của ông S, gây ngập úng, chết một số cây trồng, thiệt hại về nguồn thu hoạch và gây thiệt hại về tài sản. Do vậy, ông S khởi kiện yêu cầu Công ty H bồi thường thiệt hại cho gia đình ông, cụ thể như sau:</p> <p>- Bồi thường thiệt hại hoa màu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Chuối 100 cây bị cuốn trôi, mỗi cây trị giá 100.000 đồng, thành tiền là 10.000.000 đồng. Rau các loại: Thiệt hại từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022: 14 tháng = 420 ngày x 200.000đồng/ngày = 84.000.000 đồng.+ Cây Ca cao mỗi năm thu 2 tấn, mỗi tấn 60.000.000 đồng, nay cacao bị ngập nước làm cho cây bị rụng lá và đen trái, thối trái, dẫn đến thất thu 2 tấn/02 năm trị giá 120.000.000đ.+ Cây Ca cao bị trôi 6 cây x 5.000.000 đồng/cây = 30.000.000 đồng. Cây Ca cao bị đổ 07 cây x 1.000.000đồng/cây = 7.000.000 đồng.+ 03 cây me thái, giá 1.000.000đ/cây, thành tiền 3.000.000 đồng. <p>Tổng cộng các khoản tiền trên là 254.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Do trong đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường 250.000.000 đồng nên tại tòa nguyên đơn vẫn yêu cầu bồi thường 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời đề nghị Tòa án buộc Công ty H có nghĩa vụ khôi phục lại tình trạng ban đầu; cụ thể là: Dọn sạch rác do nước cuốn vào vườn, dựng lại hàng rào, khôi phục 20m bờ mương bị sạt lở (vì</p>	
--	--	--	---	--

bờ mương cũ rộng khoảng 80cm, nay chỉ còn khoảng 30cm - 40cm), khôi phục hiện trạng 277m mương bị bồi lấp trả lại hiện trạng mương sâu 01m rộng 80cm.

Trong đơn khởi kiện ông S có yêu cầu Công ty H đắp đê đặt cống làm lại cầu cho gia đình ông nhưng do việc đặt cống làm cầu là này ở khu vực khác, không liên quan đến vụ án này nên ông S rút yêu cầu khởi kiện phần này.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn S.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vật liệu xây dựng H bồi thường cho ông Hoàng Văn S số tiền 172.126.960 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi đồng). Đối với yêu cầu dọn vườn, làm lại hàng rào, khôi phục mương bị sạt lở đã được tính bằng giá trị ông S tự thực hiện các việc trên.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông S về việc yêu cầu bồi thường số tiền 77.873.040 đồng (Bảy mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Văn S.
2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV VLXD H; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước;
3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn S.
4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện ông Hoàng Văn S về việc yêu cầu Công ty H đắp đê đặt cống làm lại cầu cho gia đình ông Hoàng Văn S.
5. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn Công ty TNHH MTV VLXD H về việc bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Dân sự 2005: Điều 604, 609

				<p>2. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Điều 271, 272 và 273; khoản 2 Điều 308</p> <p>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</p> <p>4. Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 9, 30</p>	
3.	141/2023/DS-PT	05/09/2023	TAND tỉnh Vĩnh Long	<p>Bản án số 141/2023/DS-PT ngày 05/09/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Long V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Vĩnh Long - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Năm 2017, ông Nguyễn Văn Nghĩa khởi kiện bà Lê Thị Kim Hường tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Bản án số: 42/2018/DS-ST, ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nghĩa và buộc bà Hường, cụ thể là buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hường gồm: Ông Nguyễn Văn Liêm, anh Nguyễn Lê Công Danh và anh Nguyễn Lê Hữu Toàn có nghĩa vụ phải tháo dỡ, di dời hàng rào trụ đá, tường lửng rào lưới B40, chặt đốn cây trồng để giao trả diện tích đất 3,8m², thuộc chiết thửa số 108-2, đất ở tại nông thôn cho ông Nghĩa. Bà Hường làm đơn kháng cáo bản án số 42/2018-DS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.</p> <p>Bản án số 197/2019/DS-PT, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nghĩa về việc yêu cầu người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn bà Lê Thị Kim Hường gồm: Ông Nguyễn Văn Liêm, anh Nguyễn Lê Công Danh và anh Nguyễn Lê Hữu Toàn trả</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1jbAay-0K-Y-CSnctfsyZcfAi6l6ishmlA/view?usp=sharing</p>

lại cho ông Nghĩa phần đất diện tích 3,8m², đất ở tại nông thôn, thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 3, do bà Lê Thị Kim Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long và di dời hàng rào, trụ đá, các cây trồng trên phần đất này.

Từ việc tranh chấp đất giữa ông Nghĩa và bà Hương, để bảo vệ phần đất hương hỏa của cụ Sao (cha bà Hà) để lại nên bà Hà và chị Chi đã phải bỏ công sức, chi phí đi từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long để tham gia vào vụ án này. Ngoài ra, trong quá trình đi lại để giải quyết vụ án, bà Hà đã bị tai nạn dẫn đến phải mất rất nhiều chi phí cho việc khám chữa bệnh do bị tai nạn, cụ thể các chi phí mà bà Hà và chị Chi phải bỏ ra khi tham gia vụ án bao gồm:

Năm 2013: Chi phí tiền xe và các chi phí phát sinh khác cho việc đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại, số lần đi về là 05 lần (tháng 5, 7, 9, 10, 11, 12), các khoản như pho to và chi phí chứng thực tài liệu, tổng cộng số tiền là 14.652.000 đồng.

Năm 2014: Số tiền là 40.002.000 đồng, trong đó: Viết đơn, pho to hồ sơ kèm theo đơn là 3.550.000 đồng; chi phí tiền xe đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại 20 lần, chi phí đi lại trong nội ô thành phố Vĩnh Long là 4.000.000 đồng; chi phí đi lại đến các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Vĩnh Long để yêu cầu giải quyết việc tranh chấp là 3.300.000 đồng; chi phí trích lục hồ sơ liên quan đến nguồn gốc quyền sử dụng đất tranh chấp là 3.800.000 đồng; chi phí đo đạc bản đồ khu đất tranh chấp là 563.000 đồng; chi phí làm việc tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long (4 lần) là 3.139.000 đồng; chi phí điều trị do tai nạn giao thông khi đi lại để giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất là 21.650.000 đồng.

Năm 2015: Số tiền là 13.450.000 đồng, trong đó: Chi phí gửi bưu phẩm đến các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất là 3.600.000 đồng; chi phí cho tiền vé xe đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại, chi phí tiền di chuyển trong nội ô thành phố Vĩnh Long 5 lần là 5.400.000 đồng; chi phí cho việc kéo hàng rào khu đất tranh chấp là 4.450.000 đồng.

Năm 2016: Số tiền là 810.000 đồng, trong đó: Chi phí cho tiền vé xe đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại (2 lần) là 420.000 đồng; chi phí thuê người viết đơn, làm giấy ủy quyền là 390.000 đồng.

Năm 2017: Số tiền là 18.250.000 đồng, trong đó: Chi phí tiền vé xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại (6 lần) là 7.200.000 đồng; chi phí thuê người soạn thảo đơn, làm giấy ủy quyền, pho to và gửi tài liệu là 11.000.000 đồng. Năm 2018: Số tiền là 24.731.000 đồng, trong đó: Chi phí tiền vé xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại (15 lần, trong đó có 06 lần đi 02 người, 09 lần đi 01 người) là 4.650.000 đồng; chi phí thuê người soạn thảo đơn, làm giấy ủy quyền, pho to và gửi tài liệu (42 lần) đến các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh và trung ương là 20.081.000 đồng.

Năm 2019: Số tiền là 26.105.000 đồng, trong đó: Chi phí tiền vé xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long và ngược lại (08 lần đi và về 02 người) là 4.350.000 đồng; chi phí thuê người soạn đơn, pho to và gửi tài liệu (19 lần) là 21.750.000 đồng.

Các khoản phát sinh khác: Số tiền là 125.000.000 đồng, trong đó: Chi phí nhờ luật sư tư vấn mỗi lần nộp đơn (trong 07 năm) là 30.000.000 đồng; chi phí điều trị sức khỏe 02 lần bị thương do về Vĩnh Long tham gia phiên tòa bị tai nạn, được điều trị tại Bệnh viện Loan Trâm Vĩnh Long và điều trị thương tích do ảnh hưởng di chứng vì bị cán bộ Công an phường 4, thành phố Vĩnh Long xâm hại thân thể tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, theo giấy triệu tập của Tòa án là 15.000.000.000 đồng; tổn hại sức khỏe trong 07 năm do đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long là 30.000.000 đồng; tổn hại tinh thần do việc tranh chấp đất với ông Nghĩa và những áp lực ông Nghĩa tạo ra trong quá trình tranh chấp đất giữa hai gia đình là 30.000.000 đồng; chi phí ăn uống khi đi về Vĩnh Long để tham gia các buổi làm việc với Tòa án các cấp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan là 20.000.000 đồng. Tổng các khoản chi phí là 263.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Kim H và chị Phan Thị Lê C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Nghĩa phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hà và chị Chi các khoản chi phí phát sinh từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất không có căn cứ của ông Nghĩa với bà Lê Thị Kim Hường mà bà Hà và chị Chi đã phải bỏ ra để phục vụ cho quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và các khoản thiệt hại về mặt tinh thần với số tiền là 263.000.000 đồng.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H và chị Phan Thị Lê C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Nghĩa phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Kim H và chị Phan Thị Lê C các khoản chi phí phát sinh từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất không có căn cứ của ông Nghĩa với bà Lê Thị Kim Hường mà bà Hà và chị Chi đã phải bỏ ra để phục vụ cho quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và các khoản thiệt hại về mặt tinh thần với số tiền là 263.000.000 đ (hai trăm sáu mươi ba triệu đồng).

Tòa Phúc thẩm tuyên

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Kim H và chị Phan Thị Lê C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Cơ sở pháp lý:

				<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Dân sự 2015: Điều 584 2. Luật Người cao tuổi 2009: Điều 2 3. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266, khoản 1 Điều 273, 147; khoản 1 Điều 308 4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 29 5. Luật thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30. 	
4.	64/2023/DS-PT	03/11/2023	TAND tỉnh Ninh Thuận	<p>Bản án số 64/2023/DS-PT ngày 03/11/2023 của TAND tỉnh Ninh Thuận V/v Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Ninh Thuận - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Nguyễn Thị M khởi kiện công ty cổ phần Xây dựng <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Năm 1986, cha của bà Nguyễn Thị M là ông Nguyễn T có làm đơn xin tận dụng phần diện tích đất ven sông, phần diện tích đất này khoảng 2.000m² nằm giữa lòng sông Ông và đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn đồng ý. Gia đình bà đã canh tác trồng cây rừng trên phần diện tích đất này, đồng thời khai hoang mở rộng khoảng 4.000m². Đến năm 2000 thì gia đình đã tặng cho bà phần diện tích đất này và sử dụng cho đến nay, không ai tranh chấp. Sau khi được tặng cho bà tiếp tục trồng các loại cây như dầu, sao, keo, tre, gáo,...</p>	https://drive.google.com/file/d/1DmEXWb1AfsrARgACmqNqGzFyngQk1r1s/view?usp=sharing

Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2021, Ban quản lý dự án thuộc Công ty cổ phần Xây dựng số T khơi thông dòng chảy để làm bờ đê phía bên kia bờ sông đã mức đất của bà làm thiệt hại về tài sản cụ thể:

- Phần diện tích đất bị thiệt hại hoàn toàn là 1.057,9m² với độ sâu là 2m; - Phần diện tích đất bị thiệt hại một phần là 618,1m² với độ sâu là 0,5m; - Đồng thời làm thiệt hại hoàn toàn các cây trồng trên đất cụ thể:

+ 02 cây sao 35 năm tuổi trở lên, kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 45cm, đường kính ngọn khoảng 20cm, chiều dài cây khoảng 20m;

+ 03 cây dầu 35 năm tuổi trở lên, kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 45cm, đường kính ngọn khoảng 20cm, chiều dài cây khoảng 20m.

+ 03 bụi tre mỗi bụi 80 cây, đường kính mỗi cây 12cm;

+ 03 cây keo kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 20cm, đường kính ngọn khoảng 7cm, chiều dài cây khoảng 15m (khoảng 15 năm tuổi);

+ 10 cây gạo 15 năm tuổi, kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 15cm, đường kính ngọn khoảng 7cm, chiều dài cây khoảng 12m;

+ 30 cây dầu 15 năm tuổi, kích thước mỗi cây đường kính gốc khoảng 15cm, đường kính ngọn khoảng 7cm, chiều dài cây khoảng 12m;

Tại phiên tòa, bà yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng số T phải bồi thường cho bà cụ thể:

Giá trị phần diện tích đất bị thiệt hại là 270.000 đồng/m² x 1.676m² là 452.520.000 đồng.

Phần cây trồng trên đất bị thiệt hại bà đồng ý tính theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá tổng cộng: 46.597.000 đồng bao gồm cả tiền công chăm sóc.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

				<p>2. Buộc Công ty Cổ phần xây dựng số T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M phần đất thiệt hại và cây trồng trên đất tổng cộng là 37.008.338 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi tám đồng)</p> <p>3. Không chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại đối với phần đất và cây trồng trên đất trị giá: 462.108.662 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm lẻ tám ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng)</p> <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <p>1. Kh Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:</p> <p>3. Công ty cổ phần Xây dựng số T: bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng và hoàn trả 4.000.000 (Bốn triệu) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho bà Nguyễn Thị M.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <p>1. Bộ luật Dân sự 2015: điều 584, 585, 586 và 589</p> <p>2. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Các điều 271, 273, 483; Điều 300, khoản 2 Điều 308</p> <p>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</p> <p>4. Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30</p>	
5.	01/2024/D S-PT	02/01/2024	TAND TP. Cần Thơ	<p>Bản án số 01/2024/DS-PT ngày 02/01/2024 của TAND TP. Cần Thơ V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xây dựng gây ra”</p> <p>Thông tin chung:</p> <p>- Quan Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản</p>	https://drive.google.com/file/d/14iNP9yFr3j8QtJRLQg7kndBTD15L3sGG/view?usp=dri

- Cấp xét xử: Phúc thẩm
- Loại vụ/việc: Dân sự
- Tòa án xét xử: TAND TP. Cần Thơ
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xây dựng gây ra

Tóm tắt nội dung vụ án:

Tháng 4/2020 ông H xây dựng nhà trên thửa đất 4710 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 296569, số vào sổ CS07739 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 04/7/2018 cho ông Nguyễn Chí H đã làm căn nhà của ông bà trên thửa 5669 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU661738, số vào sổ CS11101 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 19/6/2020 cho ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N bị thủng tole, la phòng, nứt vách tường, nền gạch trong nhà và sân trước, gãy đà, sứt lún cửa ra vào, cửa phòng ngủ, khuôn bông, làm kiếng hư hỏng... Khi ông bà thông báo và yêu cầu bên ông H khắc phục thì Công ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là Công ty) có qua khắc phục nhưng sau đó, khi tiếp tục xây dựng thì lại tiếp tục xảy ra những hư hỏng trên. Tình trạng căn nhà bị hư hại gần 60 không thể tiếp tục sử dụng và có thể đ sập, gây ảnh hưởng đến cuộc sống, tính mạng các thành viên trong gia đình bắt c lúc nào nên ông bà và các con đã di dời, thuê ch ở khác để ông H và Công ty K1 lại hiện trạng ban đầu nhưng v n không thực hiện hay bồi thường cho đến khi hoàn thiện căn nhà trên.

Nay ông, bà khởi kiện yêu cầu ông H và Công ty L chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xây dựng là hư h ng căn nhà của ông bà v i số tiền 89.400.000 đồng và tiền thuê nhà 45.600.000 đồng.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N. Buộc Công ty TNHH T1 bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N t ng số tiền 231.253.000 đồng. Ngoài ra, Công ty còn phải tiếp tục bồi thường cho ông T, bà N tiền thuê nhà 3.800.000 đồng/tháng kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ bồi thường.
2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N về trách nhiệm bồi thường đối v i ông Nguyễn Chí H.

[ve link](#)

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối v i yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Chí H và người c quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty T1.
2. Chấp nhận kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng.
3. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng giữa các đương sự nêu trên; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Cái Răng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313
2. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án